

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP  
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

---

Kinh Chuyển Luân Thánh Vương Sư Tử Hống

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[18/03/2022 - 07:45 - buithibuukim]

KINH CHUYỂN LUÂN THÁNH VƯƠNG SƯ TỬ HỐNG – Cakkavati Sihanada sutta

Hôm nay chúng ta học tiếp theo là Kinh Chuyển Luân Vương.

Theo Chú giải, trong ngày Thế Tôn thuyết giảng Kinh này, chư tăng gồm 20.000 vị tỳ kheo được người ta mời đi cúng dường trai tăng. Lúc đó Thế Tôn quan sát đám đông Ngài thấy hôm nay số người đắc quả rất đông, riêng chư tăng sẽ chứng quả La Hán sau khi nghe bài giảng của Ngài. Có một điều là chỗ Ngài và chư tăng dùng trưa thì quá chật để có thể đủ chỗ cho hội chúng lớn như vậy. Sau khi dùng trưa xong, thay vì như mọi khi Đức Phật sẽ có một Pháp thoại ngắn để tùy hỷ công đức cho thí chủ, nhưng bữa nay Ngài im lặng không nói gì. Ngài đứng dậy rời khỏi chỗ cúng dường Ngài đi. Dân chúng – những người thí chủ tập thể họ thấy Thế Tôn bỏ đi như vậy họ nghĩ rằng có thể trong buổi cúng dường có chút gì đó chưa được viên mãn nên Thế Tôn không hoan hỷ. Cho nên họ để ý coi Ngài đi về đâu thì họ sẽ đến chỗ đó gặp Ngài để một là tìm hiểu, hai là sám hối. Họ quý Ngài lắm, có một điều trong room có thể không ngờ được là làm gì có chuyện người ta mời ăn mà không nói gì hết, chỉ im lặng ra đi làm cả một đám đông phải đi theo để xin lỗi. Chuyện này rất khó coi, bởi vì khi mình tận mặt mình nhìn thấy Đức Phật mình mới thấy, mới hiểu được. Là Ngài từ giọng nói, ánh mắt của Ngài ai nhìn cũng thương trừ ra kẻ tà kiến sâu nặng, đại nghịch bất đạo không có duyên Tam bảo thì chịu thua thôi, chớ còn người bình thường nhìn Ngài là phải thương. Trong Kinh nói Ngài giống như Phạm thiên vậy đó, người ta nhìn thì không thể nào khụy chân xuống. Dễ sợ chưa, thương quý Ngài như vậy!

Cho nên khi Ngài đi như vậy thì quân chúng đi theo phía sau. Đức Thế Tôn đi đến chỗ thích hợp thì ngừng lại. Ngài bước vào bên trong lễ đường chỗ có mấy gốc cây, Ngài đưa mắt nhìn ngài A Nan. (Chỗ này tôi dịch sát Chú giải thì nói như vậy, chớ trong Chánh Kinh không nói. Tôi đọc và dịch một đoạn bà con nghe).

“Bước khỏi con đường, đến một gốc cây Ngài đưa mắt nhìn ngài A Nan (vị thủ kho Chánh Pháp). Ngài A Nan nhìn thấy ánh mắt đó thì biết ngay là bậc Đạo Sư muốn ngồi ở đây rồi. Cho nên ngài mới trải đại y cho Thế Tôn. Lúc bấy giờ Thế Tôn bắt đầu thuyết Pháp”.

Quần chúng và chư tăng thì ngồi mà chư Thiên thì đây trên hư không. Bữa đó tổng cộng số người vừa chư thiên vừa người là 84.000. Ngài nói:

“Này các tỳ kheo, hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình. Tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một ai khác”

Phải nói cho bà con chữ Pali “Dipa” có hai nghĩa: là ngọn đèn = hòn đảo, tùy chỗ mà hiểu một trong hai nghĩa này.

-‘Ngọn đèn’ nghĩa là giữa cuộc đời tăm tối này, với tâm hồn vô minh của mình thì mình phải lấy Chánh Pháp làm nguồn sáng để theo đó mà đi.

- 'Dipa' trong đây còn nghĩa là 'hòn đảo giữa biển khơi'. Nó là chỗ nương tựa, chỗ ẩn nấp, trú ẩn chỗ người ta gửi thân trong cơn nguy biến, tai nạn.

Cho nên chữ 'dipa' đây còn có nghĩa là sống lấy chính mình làm hải đảo, chính mình làm ngọn đèn.

Tóm tắt nội dung bài Kinh:

Đức Phật kể câu chuyện về truyền thống các vị Chuyển Luân vương để ẩn dụ Ngài cũng là một vị Chuyển Luân Vương, và các đệ tử của Ngài đều là tăng ni, cư sĩ nói chung thì giống như những hoàng tử của Chuyển Luân Vương.

Chữ cakkavatti = cakka: bánh xe + vatti: turn = xoay, quay, vặn, xoay

⇒ Cakkavatti: vật gì tròn tròn (wheel) như

cái bánh xe cầm trên tay và quay. Vị Chuyển Luân vương cầm cái bánh xe trên tay chỉ cần có ý muốn là mình sẽ có mặt ở nơi nào là lập tức họ sẽ có mặt chỗ đó, cho dầu họ đang ở trên một tấm thảm Ba Tư hay đang ở trong một chiếc xe, hay trong một lầu đài cung điện. Chuyển Luân Vương là người có được cái bánh xe thần kỳ đó. Dĩ nhiên trong room này không có tin, nhưng tôi tin. Vì trong Kinh nói lâu lâu mới có một vị như vậy ra đời. Họ là người rất nhiều phước báu. Phước vật, phước đức phước trí của họ đều ở top đầu trước đó hoặc sau đó rất tệ, nhưng khi cái quả trở để làm Chuyển Luân Vương thì lúc đó cái gì họ cũng ngon lành hết. Họ có 32 tướng tốt. Những vị có 32 hảo tướng có hai dạng: một là vị đó chắc chắn sẽ thành Phật. Thứ hai, nếu người đó không phải Bồ tát Chánh Đẳng Giác thì tối thiểu cũng là Chuyển Luân Vương. Người này có đủ phước, đủ đức để tất cả các thế lực chính trị, các tổ chức cường hào ác bá, trí phú địa hào cỡ nào đi nữa cũng quy tụ về tâm phục khẩu phục suốt đời quy mạng, thân phục.

Có ba hạng Chuyển Luân Vương:

- Ngọc Luân Thánh vương: cái bánh xe vị đó cầm bằng ngọc. Với bánh xe này vị đó có thể đi đến 4 hành tinh có nhân loại ở. Hôm nay thế giới chỉ biết được hành tinh của mình là có người ở. Họ biết những hành tinh, vì sao khác trong dãy ngân hà có chút ít dấu hiệu sự sống như chút ít nước, ít vi khuẩn chớ chưa hề thấy hành tinh nào có dấu hiệu con người. Trong Kinh nói mỗi một thế giới như vậy gồm 31 cõi, trong đó có 4 hành tinh có nhân loại ở. Ngoài ra có địa ngục A Tỳ, hàng trăm hàng ngàn địa ngục nhỏ khác. Ở trên là 6 cõi Dục thiên: Tứ thiên vương. Đạo Lợi, Dạ Ma, Đâu Suất, Hóa Lạc và Tha Hóa Tụ Tại. Lên nữa là 16 cõi Sắc Giới. Lên nữa là 4 cõi Vô Sắc. Tổng cộng 31 cõi. 31 cõi này giống như hạt lựu trong một trái lựu. Và mỗi trái lựu như vậy đều có một mặt trăng, một mặt trời.

1.000 trái lựu = 1 tiểu thiên thế giới

2.000 tiểu thiên thế giới = 1 trung thiên

3.000 trung thiên thế giới = 1 đại thiên

Cứ như vậy, vũ trụ có vô số countless đại thiên thế giới.

Vị Ngọc Luân thánh vương dĩ nhiên sức không ra khỏi trái lựu, mà chỉ quần quanh trong một trái lựu thôi (trái lựu 31 hạt). Vị này có thể đến được cả 4 hành tinh có nhân loại ở và thu phục hết. (Tôi nhớ đã giảng cái này ở Kinh Tứ Niệm Xứ, bà con còn nhớ không?)

- Kim Luân thánh vương (không phải Kim Luân pháp vương của Kim Dung) là có bánh xe làm bằng vàng (golden wheel). Với bánh xe này vị đó đến được 3 hành tinh thôi, chớ không phải 4.

- Ngân Luân thánh vương, bánh xe bằng bạc. Vị này có thể cai trị được một hành tinh mà thôi, do cái phước chỉ tới đó.

Tuy cả ba vị có sức ảnh hưởng xa gần khác nhau nhưng giống nhau ở chỗ đều có 32 hảo tướng. Vì sao? – Bởi vì muốn đứng đầu thiên hạ phải có tất cả các đức. Mình thấy Hít Le, Pôn Pốt, Mao Trạch Đông v.v... thì họ cũng có khả năng thu phục quần chúng trong một kiếp thời gian, nhưng người mà muốn giết họ thì tới một tỷ lặn. Người theo họ lúc đầu thì đông nhưng sau cùng khi lòi bộ mặt gian tà ra thì số người tin họ chỉ còn một ít so với số người muốn giết họ. Mà số người theo họ chia làm ba loại: một là thơ ngây khờ dại không biết là họ đang bị gạt, sống thơ ngây chết dại khờ. Hạng này mỗi lúc ít dần. Hạng thứ hai, biết mình bị gạt nhưng không biết phải làm sao để xoay sở trở mình. Hạng thứ ba biết mình bị gạt, biết mình phải đứng dậy lật đổ, đấu tranh thay đổi mọi sự nhưng lực bất tòng tâm. Nhớ như vậy người mà theo họ có ba hạng trên, phục chúng mà kiểu này

rất ma le, lưu manh không phải kiểu phục chúng của Chuyển Luân thánh vương. Nhớ, cái này rất quan trọng!

Cũng cần nhớ mình tu hành thì không làm chính trị. Mình không lật đổ ai, không nên bỏ một đời để nuôi dưỡng nỗi quan hoài về chính trị. Chúng ta cũng không có nhiều thời giờ cho bản thân mình. Tuy nhiên (chữ tuy nhiên này phải viết bằng mực đỏ) rằng, chúng ta không làm chính trị; nhưng trong mọi tình huống có đui mù cảm xúc, có đốt nát hay trí thức cỡ nào chúng ta đều không có ý trực tiếp nhúng tay tham gia chính trị; nhưng kiểu sống, kiểu nghĩ, nói năng, viết lách, kiểu kết bạn, vui chơi, kiểu sống chúng ta trong cuộc đời bản thân đó đã là thái độ chính trị. Cho nên chúng ta cần luôn chuẩn bị cho mình cái hành trang kiến thức, hành trang tâm linh đủ để thích hợp để trở thành nền tảng cho mình quân thánh chúa. Còn nếu mình quân thánh chúa không có ra đời thì ít ra mình không thành danh, không thành sự thì cũng thành nhân. Chuyện này rất quan trọng. Nếu mình không có duyên với cái ông mình đưa lên thì coi như 'nếu mình không chọn nơi sanh thì cũng chọn nơi sống'.

Trở lại bài Kinh, Đức Thế Tôn dạy rằng các đệ tử có lòng tin nơi Ngài thì hãy xem Ngài như một Chuyển Luân vương và bản thân những người tăng tục tin Ngài đó giống như những hoàng tử. Mà hoàng tử thì phải sống trong tâm niệm kế thừa xứng đáng. Luôn nhớ rằng mình phải như thế nào để xứng đáng với truyền thống vua cha, xứng đáng với một người cha rất mực ngon lành trong vũ trụ. Ngài dạy rằng một hoàng tử của Chuyển Luân vương nói riêng và hoàng tử của tất cả vua chúa trong đời nói chung có những chuyện bắt buộc phải nhớ và phải làm giống nhau. Đó là:

- Không có lòng hủy hoại cái hay cái đẹp mà tiền nhân tiền tổ gầy dựng sáng lập từ lâu trước đó. Tức là kế thừa và giữ gìn, bảo trì những cái xưa cái cũ hay đẹp.
- Có trách nhiệm phát huy, mở rộng, kiến tạo, triển khai cái hay mới cho nó dài ra. Tức là giữ cái cũ và tạo thêm cái mới.

Ở đây trong Phật Pháp, Thế Tôn thấy rõ là ngoài Chánh Đẳng Giác ra không ai có khả năng tạo thêm cái mới đâu. Cho nên anh chỉ có một việc là kế thừa di sản cũ của Ngài là đã hay lắm rồi. Rồi Ngài kể chuyện xưa. Mình đọc bài Kinh này mình tưởng đâu Ngài kể một dòng vua Chuyển Luân vương trong một gia tộc nhất định, nhưng không phải. Đây là Ngài kể truyền thống chung của tất cả Chuyển Luân vương là những bánh xe ngọc, bánh xe bạc, vàng đỏ không phải của cha truyền con nối mà nó tự xuất hiện và tự biến mất tùy thuộc vào ông vua nào đang ngồi trên ngai vàng lúc đó. Thí dụ một vị vua đầy đủ công đức, đầy đủ phước hạnh thì khi vừa lên ngôi là tự nhiên bánh xe có mặt. Còn ông vua trước có mà ông vua sau không có, chỉ cần ông sau này vừa đặt móng lên ngai vàng là bánh xe này lập tức biến mất. Quyền lực vật chất mà gắn liền tâm linh như vậy theo tôi mới là thứ quyền lực hay, bởi nó không thể nào trở thành con dao hai lưỡi trong tay hôn quân bạo chúa được.

Ai nếu mà là người tin Phật phải thấy rằng giải thoát sanh tử là tốt nhất, không có mặt trên thế gian này là tốt nhất. Tuy nhiên ngộ nhớ mình không đủ duyên lành để giải thoát, mình còn ít lâu để sống thì sao? – Thì mình phải có việc duy nhất để làm là sống thiện. Sống thiện là làm thiện, nói thiện và nghĩ thiện. Sống thiện trước mắt là để hiện tại lạc trú, an lạc hiện tiền. Thứ hai, ngay lúc mình làm thiện là mình lặng lẽ kín đáo âm thầm tạo ra một môi trường sống đẹp trước mắt cho mình, sau đó là cho những người thân cận. Cũng có nghĩa là khi mình làm thiện là mình đang lặng lẽ chọn lấy một thái độ chính trị. Nghĩa là sau khi tôi giữ giới trong sạch, tôi bố thí, hành thiền, khi tôi sống kham nhẫn, chánh niệm, trí tuệ... là lúc đó tôi đang kín đáo lặng lẽ âm thầm cho mai này tôi sanh ra đời thì tự nhiên tôi sẽ đi về một nơi chốn thích hợp với con người của tôi, thí dụ như Bắc Âu, Tây Âu, Nam Mỹ. Mà Tây Âu phải là Thụy Sĩ, là Monaco chứ còn đờm là tôi không vô. Bắc Mỹ thì ngon lành rồi.

Cho nên ngày nào ta còn trên thế giới này ta phải lánh ác làm thiện. Vì: một là hiện tại lạc trú. Khi tâm lành có mặt thì ta được an lạc. Thứ hai nếu có đời sau kiếp khác, có luân hồi báo ứng thì việc thiện này sẽ kiến tạo cho tôi một môi trường sống ngon lành. Môi trường sống đó nó có cho tôi nó cũng chờ đón những con người giống như tôi để thiên hạ cũng được ân triêm lợi lạc ké với tôi. Những người ké đó là những người có tu ít nhiều, hoặc hơn tôi hoặc bằng tôi hoặc kém tôi một chút

thì họ mới đủ điều kiện, đủ tiêu chuẩn để cùng góp mặt cộng sinh cộng hưởng cộng trú trong một môi trường lớn như vậy.

Nhớ nghe. Bài Kinh Chuyển Luân vương này đọc sâu thì nó sâu kinh hoàng lắm. Nó như một cương lĩnh chính trị, một tuyên ngôn quan trọng về nhân quyền. Thế giới chỉ an lạc khi chúng ta nhìn nhau bằng tấm lòng hiểu và thương, khi chúng ta sống có trí tuệ và từ bi, khi chúng ta sống có tinh thần trách nhiệm. Đặc biệt là bất cứ ai có mặt trên đời này phải biết tri ơn những vị tiền nhân đã để lại cho mình.

Giống như những hoàng tử của Chuyển Luân vương kế thừa Vương vị, ngai vàng, kế thừa truyền thống tốt đẹp của phụ vương mình và có trách nhiệm giữ gìn nó một cách thông minh. Ngày xưa cha của mình giữ gìn bánh xe ngọc bằng Chánh Pháp, bằng thứ chánh trị thiết tha thì hôm nay mình cũng tiếp tục con đường đó, thì bánh xe ngọc đó cũng trở về tay mình như châu về hiệp phố.

Sau cùng, không phải Chuyển Luân vương nào cuối đời cũng đi tu, nhưng Đức phật kế lại truyền thống của Ngài. Có một thời Ngài cũng là Chuyển Luân vương, các vị trong hoàng tộc của Ngài cứ thấy tóc bạc là đi tu cũng có. Có vị thấy bánh xe có dấu hiệu xê dịch biết là mình sắp qua đời thì vị đó lập tức bỏ hết giao cho người khác, còn phần mình thì xuất gia để chuẩn bị ra đi.

Trong room mình nhớ bài Kinh này có một chi tiết nhỏ nhưng quan trọng vô cùng. Đó là Bồ tát Thích Ca Mâu Ni nói riêng và tất cả Bồ tát ba đời mười phương nói chung có một điểm giống nhau là người ta thấy một hoa tàn, một cái lá úa, một sợi tóc bạc là đủ để người ta bị sốc, người ta nghĩ đến đời sống tâm linh, nghĩ đến phúc lạc đời sau kiếp khác. Còn mình thì xe cán có lò phèo cũng chưa chắc biết tu. Sợ thì có sợ thiệt nhưng chữa trị xong thì đầu lại vào đây. Cho nên điểm đặc biệt của bậc đại căn đại trí đại thừa sống trong cuộc đời này như một viên khách dừng chân ở ga, ở phi trường, trạm, bến bờ thì là tạm. Vị đó hiểu đó là chỗ tạm ghé chớ không phải là chỗ dừng chân suốt đời chung thân miên viễn thiên thu. Vị đó luôn ý thức mình SẼ RỜI KHỎI CHỖ NÀY MÀ MÌNH ĐI.

Bài Kinh này có nhiều cái đặc biệt. Nếu mình đọc sơ giống như chuyện Ngàn lẻ một đêm không gì xuất sắc. Nhưng ngắm từng đoạn thì sâu lắm. Nghĩa là bậc hiền trí sanh ra đời phải biết cảm kích, biết tri ơn tiền nhân để tiếp tục giữ lại truyền thống đẹp. Nếu được thì làm thêm cái mới cũng đẹp. Cái quan trọng nhất là sống ở đời là luôn luôn nhớ rằng mình đang ở cõi tạm nên cái gì cũng là tạm, và luôn luôn trong một tình trạng sẵn sàng vác ba lô lên rồi đi.

Rồi ở đây Ngài kể luôn đường lối chính trị của một Chuyển Luân vương là luôn thuận lòng dân. Làm cái gì cũng cho dân, vì dân và đúng là một đất nước của dân. Những chữ này trên môi vị Chuyển Luân vương là chữ thứ thiệt, có thiệt chớ không phải mị dân, tuyệt đối không dùng chính sách ngu dân.

Cuối cùng Ngài nói về nội dung Chánh Pháp, tu hành và đời sống tâm linh. Là hề mình đối với người ta làm sao thì người ta cũng đối với mình như vậy. Mình sống bằng tâm tình như thế nào, bằng nội dung như thế nào thì cái mình nhận lại nó cũng như vậy. Sống bằng tâm lành thì thế giới sẽ lành, xã hội sẽ lành và bản thân mình được sống trong không khí lành. Còn nếu mình sống bằng tâm trạng bất thiện, mỗi người bất thiện thì sẽ có một gia đình bất thiện, một xã hội bất thiện, những cộng đồng bất thiện. Cuối cùng là một đất nước bất thiện và toàn bộ quốc dân phải sống trong một bầu không khí bất thiện.

Trong Kinh mô tả tuổi thọ của chúng sanh và số lượng các loài sinh vật gồm động vật, thực vật và khoáng vật trên hành tinh này nó cũng phát triển và suy tàn theo chu kỳ. Học vật lý thì biết cái đỉnh và đáy âm thanh và ánh sáng luôn tồn tại theo hình dạng sóng: lên xuống, lên xuống, thịnh suy, thịnh suy, lên xuống. Từ trong Kinh là sanh diệt, có mất, có rồi mất mọi thứ nó cũng phát triển theo hướng âm dương của Tàu: thịnh suy – âm dương – thịnh suy – sinh trụ diệt – sinh trụ diệt, cứ như vậy. Có một thời nhân loại trên hành tinh này họ mạnh về đời sống tâm linh. Đắc thiên, đắc thần thông, tiếp xúc với chư thiên thoải mái như trong phim hoạt họa, viễn tưởng vậy đó. Rồi có một thời đời sống văn minh tâm linh bị chìm, thay vào đó là văn minh vật chất. Chẳng hạn như hôm nay chúng ta đâu có tu hành, đâu có thiền định, thần thông, đức lành gì. Thế giới hôm nay phải nói là thế giới của nhiễu loạn, của gian trá, lật lọng, lừa đảo, của máu lệ, của súng đạn, của nước mắt – phải nói như vậy. Tuy nhiên chúng ta đang ở vào giai đoạn phát triển cực thịnh của văn minh vật

chất. Trong đêm tối 2g sáng mà người bên đây đại dương có thể nói chuyện với người bên kia đại dương. Bên kia họ pha một ly cà phê bốc khói bên đây bờ Thái Bình dương vẫn có thể nhìn thấy làn khói ly cà phê đó, cách mình mấy ngàn cây số như là thần thông vậy. Cái đó không hay ho gì đâu, quý vị đừng tưởng. Mà nó là chu kỳ sinh diệt của vạn hữu trên hành tinh này. Có lúc văn minh tâm linh phát triển cực mạnh. Có lúc người ta muốn đắc thiên đắc thần thông kiểu chỉ búng ngón tay làm cái rẹt. Trong Kinh kể có những thời kỳ, ông vua tự nhiên ngồi buồn sao đó rồi kêu triều thần nói giờ trăm không muốn làm vua nữa, đưa nào lên ngôi đi trăm đi tu. Đó là chuyện lạ rồi. Mà cả cái triều thần văn võ cũng bèn xách cái nóp đi tu theo vua, mới ghê chứ! Cả năm bảy trăm mạng vậy, toàn là vua chúa hoàng tộc quan lại thượng đẳng phúc thần không đó! Rồi vào trong rừng tự nhiên ông vua đắc trước rồi triều thần đắc sau. Coi như nguyên đấng thần thông thiên định rớt rớt chết sanh về Phạm thiên. Rồi còn dân chúng thì tìm vua thay thế theo cái kiểu Nghiêu Thuấn. Nghĩa là không phải cha truyền con nối mà là người hiền truyền cho người hiền.

Rồi cũng có một thời nhân loại trên hành tinh này rất ác ôn, còn đồ, lưu manh, giả trá, lừa đảo, lật lọng thì lúc đó cái đấng lãnh đạo, nguyên thủ nó cũng phải có bộ mặt tương ứng như vậy. Nó cũng phải có nội dung như thế nào để nó hợp với cái đấng đông người 'trời ơi'. Cho nên mình nghĩ tại sao có minh quân thánh chúa, mà cũng có hôn quân bạo chúa. Mình không thể phủ nhận môi trường nào tạo ra thứ con người đó. Mình u mê, mình dễ dụ quá mới bị thằng ác nó gạt. Cái ngu cái ác nó là chú bác, nó là bà con cô dì. Ngu là bóng tối, mà bóng tối thì là quê hương, là trú xứ, chốn về của gián, chuột và rắn rít. Cho nên khi mình sống bất thiện, chính nhân bất thiện đã tạo ra hôn quân bạo chúa. Chính người dân sống bất thiện thì ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, đến môi sinh hành tinh. Trong Chú giải nói: có thời chúng sanh nặng về tham. Có thời chúng sanh nặng về sân. Có thời họ nặng về si.

Chúng tôi đọc một đoạn Chú giải cho các vị thấy. Chúng sanh tùy theo chu kỳ mà thay đổi. Lúc thì tham nhiều, mà tham nhiều thì trộm cướp nhiều, chiến tranh nhiều. Thời đó chúng sanh chết rồi thì đi làm ngạ quỷ nhiều, cảnh giới ngạ quỷ cực thịnh. Còn hễ sân nhiều thì chiến tranh nhiều, chết rồi đi về địa ngục nhiều. Còn thời si nhiều thì lúc đó chúng sanh bệnh dịch nhiều. Điều chú ý trong thời bệnh dịch nhiều là số hồi tâm chuyển ý tu hành lại nhiều, nhiều hơn thời tham nhiều sân nhiều.

Chưa hết, khi nhân loại tuổi thọ giảm quá giảm, tuột xuống còn một hai trăm thì có 3 pháp tăng mạnh:

1- Adhammarago: tham ái bất chánh. Khả năng loạn luân rất lớn, lấy vợ bạn, lấy chị dâu, quan hệ tình dục cùng huyết thống (bắt đầu giống thú rồi đó).

2- Visamalobha: nhu cầu hưởng thụ vật chất không thể kiểm soát, vượt tầm kiểm soát. 'Visama' = gò ghề, gập ghềnh, khúc khuỷu.

Quý vị thấy hôm nay có thể nói, thay vì hồi xưa ăn cơm mặc áo ở nhà máy lạnh là đã nhiều, rồi bây giờ riết rồi ăn những thứ quái gở như bắt rắn hổ lấy máu pha rượu uống, lấy nhau thai chế biến uống. Nói chung nhu cầu hưởng thụ quái gở!

3- Micchadhammo. Cái adhammarago là đảo lộn luân thường, còn cái micchadhammo này là thảm trạng rối loạn giới tính. Nghĩa là đàn ông khoái đàn ông, đàn bà khoái đàn bà, rồi người đi thích con thú.

Tuổi thọ nhân loại càng xuống thấp thì sự phát triển, sự sinh sôi của các phiên não và tệ nạn mỗi lúc một dâng cao, gần như mất kiểm soát. Trong đó có 3 cái thảm trạng nổi bật trên:

"101. Adhammaragoti mata matuccha pituccha matulanitiadike ayuttatthane rago. Visamalobhoti paribhogayuttessupi thanesu atibalavalobho. Micchadhammoti purisanam purisesu itthinanca itthisu chandarago".

Ba thảm trạng đó xuất hiện khi tuổi thọ con người giảm xuống còn một hai trăm. Chúng ta hãy nhớ trong dòng chảy bất tận, miên viễn thiên thu đời kiếp của dòng sanh tử luân hồi thì lâu lâu sẽ có ông Chuyển Luân vương ra đời. Có những khi ông này tiếp nối ông kia tới mấy chục mấy trăm mấy ngàn thế hệ đều là Chuyển Luân Vương hết. Rồi có khi trải qua hàng triệu hàng tỷ năm trên hành tinh này không có vị nào. Chúng ta phải nhớ vậy, vì đâu? – Là vì phải có người có phước thì mới có Chuyển Luân vương. Đặc biệt Kinh nói rất rõ, khi có các bậc tự ngộ (Chánh Đẳng Giác, Độc Giác) ra đời thì sau khi các vị này ra đi một thời gian dài sau đó thế giới này đầy những trường hợp đặc

biệt, thí dụ như có Chuyển Luân vương rất nhiều. Những vị Đạo sĩ đắc thiên đắc thần thông, cứu nhân độ thế rất nhiều, rồi tự dung họ biến mất. Rồi lâu lâu có Phật Độc Giác, Phật toàn Giác ra đời thì chuyện đó lại rộ lên lần nữa. Bởi vì sự có mặt của hai vị này tạo điều kiện cho mấy vị đại nhân quý nhân kia (Chuyển Luân vương hoặc Đạo sĩ đắc Phi tướng phi phi tướng) có mặt.

Thí dụ một vị tỳ kheo suốt mấy chục năm theo hầu vị Chánh Đẳng Giác, tu thiền Chỉ thiền Quán theo sự hướng dẫn của vị Chánh Đẳng Giác, mỗi ngày được gặp Phật, được đánh lễ, được nhìn Phật bằng tình thương kính vô bờ với ngài thì công đức này là vô bờ, sông biển nào chứa cho hết. Các vị không tin nhưng tôi tin! Niệm Phật mà có hiểu giáo lý mới nổi da gà. Niệm Phật mà có giáo lý mới nghe phi lạc. Còn cái kiêu cuồng tín, tà tín, mê tín, giáo lý dốt đặc là hoang phí một kiếp người, hoang phí cơ hội gặp gỡ Chánh Pháp. Phải biết thương mình, quý vị. Chớ vô phước vô phần nghe cái này thì như ‘đòn khủy tai trâu’. Tôi biết tôi nói nặng đó quý vị, mà tôi phải nói. Cơ hội gặp được Chánh Đẳng Giác không phải là dễ. Cơ hội mang thân người không phải là dễ. Những cái ‘khó’(cơ hội) này phải cùng lúc gặp nhau, các vị tưởng tượng đâu phải dễ: được mang thân người, được sanh ra đúng thời Chánh Đẳng Giác mà lại tứ chi ngũ căn hoàn chỉnh, mà lại được ở trú xứ gần gũi được Phật, Thánh tăng và thánh chúng. Các vị tưởng tượng đi, những cái khó này phải cùng một lúc hội tụ đầy đủ, thì nó phải khó cỡ nào. Mà chỉ riêng cái khoản mang thân người là đã khó hơn con rùa mù, lâu lâu chọt lên lỗ ván trôi trên biển! Cho nên dễ đuổi gì thì dễ đuổi, nên nhớ nguyện trước Tam bảo: ‘Con xin nguyện có tỳ nào có dễ đuổi cỡ sư Giác Nguyên thôi, đừng có xuống nữa!!!’ Nguyện vậy bảo đảm cũng không đến nổi! Tôi chưa bao giờ dám nhận tôi chuyên cần miên mật nhưng tôi xúi quý vị nguyện vậy: Có tỳ lậu gì cũng cỡ ông mà thôi! Nhe, chạm đấy rồi!

Trong đây nói rõ khi sống bằng tâm bất thiện thì nhiều thứ tỳ nạn, thảm trạng sẽ nối đuôi nhau đi theo. Khi chúng sanh sống bất thiện thì tai bay họa gởi nhiều hơn. Thiên tai nhân họa sẽ nhiều hơn. Từ đó tuổi thọ giảm dần bla bla bla ... Nó giảm riết coi như từ vô số giảm riết còn 10 tuổi. Khi con người còn 10 tuổi thì thân tướng nhỏ đến mức trong Kinh nói cây cà cây ớt mình muốn hái phải bắc thang. Nó nhỏ như vậy. Lúc đó thế giới loài người hoàn toàn không còn có khái niệm đạo đức nhân luân gì nữa. Sẽ có một số ít trong đó từ từ mới ngộ ra ‘Hình như mình đâu phải con thú, sao mình sống giống nó quá vậy?’. Chính đám người này từ những suy nghĩ này họ bắt đầu quan tâm đến đời sống chánh niệm, đến những chuyện con thú không biết. Thí dụ mình biết cội nguồn mình là ai, là cha là mẹ thì cha mẹ già mình lo. Rồi mình thương ai coi ai là vợ/chồng thì lo cho vợ/chồng. Biết chăm sóc đến đời sống vật chất và tinh thần. Nhờ những suy nghĩ này mình bắt đầu thay đổi. Thay đổi thì tuổi thọ lên dần, lên từ từ cho đến vô số cho đến chu kỳ thì nó tuột xuống. Cứ như vậy.

Tuổi thọ của nhân loại hành tinh này cứ lên rồi xuống, lên rồi xuống là một quy luật vũ trụ.

Thứ hai, có lúc họ sống nặng về phiền não, có lúc sống nặng về thiện pháp đó cũng là luật vũ trụ.

Có lúc hành tinh này là một thiên đường để sống, mà có lúc nó là một cõi địa ngục để chịu đựng, nó cũng là luật vũ trụ.

Và chư Phật luôn luôn ra đời trong thời kỳ tuổi thọ giảm chớ không ra đời trong thời kỳ tuổi thọ tăng. (‘tăng’ tiếng Pali là ‘vaddhamana’ – ‘giảm’ là hayamana) Chư Phật chỉ ra đời trong lúc nhân loại tuổi thọ giảm ‘hayamana’.

Đức Phật kể rằng từ thời Giáo Pháp của Ngài chấm dứt lúc 5.000 năm (kể từ lúc Ngài viên tịch), Giáo Pháp hết rồi thì bắt đầu chúng sanh sống mông muội, ác đức, tuổi thọ xuống. Xuống còn 10 rồi bắt đầu lên đến một a tăng kỳ. Rồi nó lại bắt đầu giảm. Giảm cho đến 80.000 thì lúc đó đức Phật Di Lạc ra đời. Điều đặc biệt là lúc Bồ tát Di Lạc ra đời thì ngài là con trai duy nhất của vị quan thái sư trong triều. Vị đó chính là thầy của ông vua Chuyển Luân vương tên là Sankha (nghĩa là xà cừ). Điều đặc biệt nữa là Bồ tát Di Lạc có 32 tướng tốt thì vua Chuyển Luân vương này cũng có 32 tướng tốt. Trong cùng một nơi, trong cùng một hành tinh không thể có 2 Chuyển Luân vương, ông này đi ông kia mới đến được, dầu đó là cha con. Hai Chuyển Luân vương mà cùng có mặt thì được nhưng cùng cai trị thì không. Nhưng một vị Phật và một vị Chuyển Luân vương thì ok, một vị là thầy, một vị là đệ tử. Chư thiên nhân loại ai cũng biết chuyện đó hết. Nhắc lại khi tuổi thọ chúng sanh còn 80.000 thì trên trời Đâu Suất Bồ tát Di Lạc xuống làm con trai của quan Thái phó.

Kể chuyện vua Chuyển Luân vương này trong một kiếp xưa có hai cha con làm nghề thợ gỗ trong rừng. Họ gặp một vị Phật Độc Giác. Tuy họ không biết đây là Thánh nhân nhưng một lòng quý

kính chăm sóc hộ trì cúng dường tứ sự. Làm cốc liêu, y áo, thuốc men thực phẩm cho ngài. Khi họ chết thì công đức hộ trì một vị Phật Đốc Giác phước báu không thể nghĩ bàn, nên cả hai sanh về trời. Ở trên trời hết tuổi thọ thì người cha sanh trở lại ở tiếp trên trời. Còn người con sanh về cõi nhân loại làm vị Chuyển Luân vương tên là Mahapanada. Phước vị này quá lớn nên Đế Thích lúc đó phải cho một vị thiên tử xuống hóa hiện ra một tòa lâu đài nguy nga, vừa ý thích cho vua này sử dụng.

Người con này làm Chuyển Luân vương một thời gian thì hết tuổi thọ ổng về trời. Trong Kinh nói lẽ ra những lâu đài được hóa hiện thần thông hoặc do phước báo mà tự xuất hiện thì khi người chủ sử dụng không còn sống nữa thì nó cũng tự biến mất theo. Tuy nhiên trường hợp này lại khác.

Các vị nhớ, người cha tiếp tục ở cõi trời còn người con ở cõi nhân loại làm Chuyển Luân vương. Khi người con này hết tuổi thọ về trời thì người cha sử dụng tiếp lâu đài này. Kinh nói do phước báo của người cha quá lớn tác động lại và một phần cũng do cái nghiệp của người cha là phải xài đồ cũ. Quý vị hỏi tôi tại sao thì cái này là nghiệp bất khả tư nghì không thể hiểu được. Nhiều khi trong lúc tạo phước tạo nghiệp cái tâm có chút gì đó trực trặc, mà nhiều khi bản thân mình không nhận ra. Thường ở những người phiền não nhiều. Thí dụ người tánh bôn xén đầu họ hoan hỷ làm phước nhưng trong đáy lòng họ có vài cái trực trặc. Rồi người tánh sân hận nhiều, khi họ làm phước như đi quét chùa. Lúc quét cũng vui vẻ quét nhưng do cái máu sân nhiều quá, đang quét thấy miếng đờm dãi cũng bực mà cái bực đó kéo dài cả tiếng sau mới hết. Trong khi người tánh sân ít thấy vậy thì thôi giải quyết là xong, thí dụ như vậy. Thì mai này quả lành nó trở, phước có hưởng nhưng trong hưởng quả đó cũng có cái trực trặc.

Tôi lưu ý bà con là mình càng ít phiền não thì phước báo mình càng ok, càng viên mãn. Còn phiền não nhiều thì lúc mình làm thiện thì nó cũng có nhiều cái vướng. Do mình có thiện tâm như thế nào, cái ác tâm như thế nào nó mới có ảnh hưởng qua lại mật thiết đến nghiệp mà mình đã tạo trử, hàm dưỡng. Mình sân nhiều thì trong quả bố thí cũng có nét của tánh sân. Mình tham nhiều lúc mình phục vụ cũng để lại cái quả người tham nhiều. Mình ganh tị nhiều, lúc đi nghe Pháp trau giồi trí tuệ nghe bằng tâm ganh tị thì mai này nó cũng thông minh trí tuệ mà bị trực trặc. Đó là tôi ví dụ thôi nghe!

Thì người con sanh về trời thì đến đời Phật Thích Ca Mâu Ni người con sanh xuống làm một triệu phú tên là Bhakdacci. Bhakdacci này đi theo Phật và đắc được Lục thông. Một ngày kia, trên đường đi hóa Đạo cùng với Đức Phật đi ngang ngôi làng cũ. Lúc đó vua chúa dân chúng tiếp đón Đức Phật rất trọng thể. Đức Phật hỏi ngài Bhakdacci một câu, là ý Ngài muốn cho mọi người thấy. Bhakdacci lúc đó mới xuất gia, trai tăng xong không chịu ngôi kê Đức Phật mà vị này ra rừng ngoài bờ sông ngôi một mình. Thì chư tăng nói ông này mới tu sao chẳng dữ, hông biết thiên bao nhiêu, ngay lúc có Thế Tôn có chư tăng ở đây mà không chịu ngôi, lại đi ra ngoài rừng ở bờ sông ngôi là sao. Đức Phật biết chư tăng không hiểu vị này là ai nên có thái độ vậy. Nên lát sau ra bên bờ gặp vị này, vị này đánh lễ thì Đức Phật nói “Bhakdacci, ngày xưa có một người ở đây phải không?”. Bhakdacci nói dạ phải. Đức Phật nói người thời đó là Chuyển Luân vương Padana. – Dạ đúng. Ngài nói tiếp: “Người cũng có một lâu đài. Lâu đài người còn ở đây mà”. – Dạ phải. Lúc đó ngài đánh lễ xin phép Đức Phật rồi dùng thần thông bay ra giữa sông, ngài đưa chân kẹp tòa lâu đài nhấc lên khỏi mặt nước cho mọi người thấy. Lúc đó có rất nhiều ốc, rùa, tôm, cá có trong đó nó rút ra sợ hãi đau đớn. Đức Phật ngài mới nói “Đủ rồi Bhakdacci hãy trả mọi thứ trở về vị trí cũ. Đừng làm kinh động chúng sinh”.

Xong rồi chuyện đó qua đi, sau đó người con Niết bàn. Còn người cha hết tuổi thọ cõi trời thì xuống cõi người sau khi trời lên hụp xuống đủ cõi thì đến đời Phật Di Lạc người cha làm Chuyển Luân vương Sankha. Lúc đó cái lâu đài người con dùng tiếp tục xuất hiện cho người cha sử dụng. Nhưng một thời gian ổng cũng bỏ ngôi, ổng đi tu theo Phật Di Lạc, ổng ở trong rừng trong hang chớ không ở lâu đài của Mahapanada nữa.

Như vậy xuyên suốt nội dung bài Kinh này Đức Phật ngài nói đến một số vấn đề rất quan trọng. Đó là sự kế thừa một cách thông minh và đầy trách nhiệm của thế hệ sau đối với thế hệ trước.

Kết thúc bài Kinh ngài dạy rằng:

Giống như các hoàng tử của Chuyển Luân vương, thế hệ này sang thế hệ khác luôn sống trong tinh thần truyền thừa, kế thừa một cách thông minh đầy đủ trách nhiệm đối với vương nghiệp của phụ vương. Cũng vậy, bất cứ ai tự nhận mình là học trò, là đệ tử học Phật thương Phật, quý Phật, kính Phật tin Phật thì hãy tiếp nối truyền thống cao đẹp của ngài bằng cách tiếp tục tu tập 37 Phẩm Bồ đề. Ngài dạy rằng khi tu tập đúng như vậy thì sẽ được những lợi ích như sau: sẽ được tuổi thọ, nhan sắc, an lạc, tài sản và sẽ được quyền lực.

Các vị nghe vậy thì thấy kỳ quá. Đức Phật kêu mình buông mà sao giờ Ngài hứa với mình là hãy tu tập như vậy để được những thứ đó, thì kỳ quá phải không? Không phải vậy đâu, mình hiểu nhầm đây thôi. Trong Kinh có nhiều chỗ, lời chúc phúc của chư tăng là ‘Mong cho người được sống lâu, sắc đẹp, an vui, sức mạnh...’ Mà cứ hết thế hệ này đến thế hệ khác đọc như vậy thấy ngò ngò vậy thôi. Thật ra trong Kinh này cả những cái ‘sống lâu, sắc đẹp, an vui, sức mạnh...’, tất cả những cái đó được Đức Phật định nghĩa khác đi nhiều lắm.

Tôi nhắc lại, khi nào chúng tỳ kheo tu tập 37 Phẩm trợ bồ đề thì chúng tỳ kheo sẽ được những lợi ích tuổi thọ, nhan sắc, tài sản, quyền lực là:

1- Sẽ được tuổi thọ. Sống lâu đây là ngụ ý vị đó tu tập Bốn thân túc: Dục, Cần, Tâm, Thâm.

\* Dục như ý túc: Dục là sự thiết tha trong thiện pháp. Thiện pháp gồm có hai: hữu lậu và vô lậu. Hữu lậu là mong cho mình được cái này được cái kia trong cõi luân hồi => Thiện hữu lậu. Còn thiện vô lậu là nhất tâm cầu giải thoát, nhất tâm cầu giác ngộ. Nhất tâm trong thiện pháp nói chung được gọi là Dục như ý túc.

\* Cần như ý túc: là sự nỗ lực trong mục tiêu lánh ác hành thiện.

\* Tâm như ý túc: là các tâm thiện có được trong lúc mình hành thiện. thí dụ người không biết giáo lý thì rất có thể chỉ hành thiện bằng tâm thiện ly trí thọ xả vô trợ. Còn người biết giáo lý, có hàm dưỡng, tu tập thì họ sẽ làm phước bằng tâm thọ hỷ hợp trí vô trợ. Tâm như ý túc nó còn bao gồm tất cả tâm đồng lực thiện. Như người có đặc thiên thì họ nghe Pháp, họ hành thiền Vipassana cũng khác người không đặc thiên. Nếu là một bậc Thánh, dầu là thánh hữu học hay La Hán thì lúc các vị làm một việc gì đó thì tâm lực lúc vị đó đang thực hiện cũng không giống người phàm phu. Biết trong room nghe kịp không? –Tâm như ý túc ở đây là các loại tâm thiện được sử dụng trong lúc làm các điều lành. Còn đối với vị La Hán thì cái thiện đó chuyển qua Duy tác, là Tố. Tức tâm này sẽ được dùng làm những việc mà lẽ ra phàm phu phải làm bằng tâm thiện. Và tâm Tố này làm được những việc giống như tâm thiện làm, có một điều nó không để lại kết quả đời sau kiếp khác, bởi đây là tâm của một người đã hiểu rõ Bốn Đế một cách rốt ráo, triệt để.

Cho nên một người đã hiểu rốt ráo triệt để Bốn Đế thì làm gì có thể tạo ra ba hành. Cái mấu chốt là chỗ này. Hỏi tại sao La Hán chỉ có tâm Tố, tâm duy tác mà không có tâm thiện? Bởi vì hễ còn có tâm thiện là còn dính trong ba hành (phúc hành, phi phúc hành và bất động hành). Một vị La Hán đã quán triệt rốt ráo và triệt để Bốn đế thì làm gì có vô minh. Mà không có vô minh thì làm gì có hành. Mà hễ còn có thiện (còn có phúc hành) thì nó mới còn có 32 tâm quả, trong đó có tâm tái tục đầu thai. Vì có tái tục đầu thai nó mới có lục căn, lục xúc, 6 thọ, 6 ái, bốn thủ, hai hữu... Còn người ta đã hiểu rốt ráo Bốn Đế thì đâu còn đủ điều kiện tâm lý để tạo các nghiệp thiện ác. Chỗ này nó sâu vô cùng sâu, nghe!

\* Thâm như ý túc: là trí tuệ được vận dụng, tận dụng trong lúc hành thiện.

Vị tỳ kheo nào thành tựu 4 như ý túc này là vị đó có tuổi thọ. Chú giải nói là mai này khi thành La Hán rồi ngoại trừ trọng nghiệp, đoạn nghiệp thì vị A La Hán có thể kéo dài tuổi thọ của mình bằng năng lực của thiên định, của thần thông. Năng lực đó chỉ có được ở người thành tựu Bốn như ý túc này ở cấp độ vô cùng vững mạnh, bởi vì cái dục phải mạnh, cái tâm phải mãnh liệt. Ý chí con người một là đủ xài, hai là nó yêu, ba là dư thừa. Có những người họ không tha thiết gì hết là người đó thiếu Dục như ý túc. Mình phải biết chỗ này. Dầu thành thánh rồi đi nữa mà nhiều vị Dục như ý túc họ không đủ mạnh để làm việc gì hết. Nên có những vị A La Hán không có thần thông, họ thì cái gì cũng muốn buông hết. Nhưng riêng những vị mà có hàm dưỡng nhiều đời họ đặc biệt lắm. Khi nào cần buông thì một, hai, ba: phỉ tay. Nhưng khi nào cần làm việc thì họ cũng lập tức có ngay một tâm trạng thích hợp để làm việc đó. Thí dụ trong room này chúng ta không ai có thể nào ngồi xuống chơi xếp hình Lego hay lấy bút màu vẽ tầm bậy tầm bạ nguếch ngoác như mấy đứa nhỏ được. Tuy



nhiên nếu chúng ta đang chơi với một đứa bé mình thương thì mình cũng phải ngồi bệt xuống sàn xếp hình với nó, cũng chơi những trò tào lao với nó. Mà lúc chơi mình cũng vui hết mình mà không có gương.

Ở đây cũng vậy. Có nhiều việc vị La Hán có lục thông thì không có cần như đi thuyết Pháp độ sinh mà phải chịu trời nóng, bị chúng chửi, ăn đồ ăn thiu, bị chó rượt... tuy nhiên vì độ sinh, vì thương vị đó cũng làm. Thì lúc đó không phải vì tâm thiện mà cái tâm ngài dùng là tâm Tố.

2- Thứ hai khi sống đúng lời Phật thì mình sẽ được an lạc. An lạc đây chính là an lạc trong Bốn thiên. Tại sao an lạc đây được chỉ cho thiên? – Là bởi vì an lạc có ba:

- Thứ nhất là an lạc của người hưởng dục. Ở cõi dục hạnh phúc là phải thấy cái này, phải nghe, phải ngửi, nếm, đụng, có liên hệ tới 5 dục mới thấy sướng. Nó là thứ hạnh phúc cần phải tìm kiếm, phải đầu tư, phải lệ thuộc rất nhiều điều kiện hoàn cảnh. Còn an lạc của thánh nhân là kiểu hạnh phúc nằm giữa phàm và thánh, của người vừa chấm dứt cơn bệnh trầm kha. Là an lạc của một người vừa trút được gánh nặng phải mang vác sau một ngày trời khó nhọc.

Tôi vẫn nói hoài, hạnh phúc, một là có được cái gì đó. Hai là không có cái gì đó. Hạnh phúc của thánh nhân là an lạc của người không có cái gì đó, buông được cái gì đó, buông hết phiền não. Tu đà hườn biết rằng ta có dễ duôi cách mấy thì cũng không đi quá 8 kiếp. Nhị quả Tư đà hàm biết rõ rằng ta có dễ duôi cách mấy cũng chỉ còn trở lại cõi Dục một lần nữa thôi. Tam quả biết rằng ta có ra sao đi nữa thì khi bỏ thân nhân loại này ta sẽ vĩnh viễn không bao giờ trở lui cõi Dục nữa. Còn vị La Hán khi chứng rồi thì biết rằng chỉ cần ta hắt một hơi ra thì ngàn thu muôn kiếp vĩnh viễn không bao giờ còn trở lui cõi hiện hữu này nữa.

Nên niềm an lạc của vị Thánh vị đó có được là từ chỗ buông, là mất cái gì đó.

Còn mình thì hạnh phúc là có cái gì đó. Hạnh phúc cõi Dục là phải lệ thuộc rất nhiều điều kiện hoàn cảnh. Ở cõi thiên, hạnh phúc không còn lệ thuộc hoàn cảnh như cõi Dục nhưng nó còn là thứ hạnh phúc tạm gọi là của tục đế, của cái gì đó có thiệt (thiệt đó là thiên). Còn hạnh phúc của thánh nhân thì là của người đã rũ bỏ gánh nặng, đã vĩnh biệt căn bệnh nan y đã hành hạ ngài bao nhiêu triệu tỷ ức kiếp luân hồi. Bây giờ ngài biết ngài hết bệnh. Ngay cả một bậc thánh sống an trú trong thiên ngài cũng an lạc hơn khi ngài không sống trong thiên.

Có một lần ngài Assaji bệnh nặng quá. Đức Phật đến thăm, hỏi Assaji có chịu đựng nổi không? Ngài Assaji nói rằng ‘Con từng có đắc thiên, nhưng con lại không trau dồi. Hôm nay trong cơn đau này nếu mà con còn giữ được 4 tầng thiên trước đây thì trong cơn đau này con đã không đau như vậy’. Lúc ngài nói như vậy ngài đã là vị A La Hán rồi, thừa quý vị.

Có nghĩa là nếu an trú trong các tầng thiên Chỉ thì vị đó đạt được nhiều an lạc, mà A La Hán mà không đắc thiên không có được. Nhớ, chuyện này quan trọng lắm. Tức là A La Hán không còn tâm sân, không còn sợ chết nhưng khi đau quá vị đó sống trong tâm thân thức thọ khổ. Riêng người đắc thiên đầu là phàm, mà họ muốn chịu đựng một cơn đau, họ chỉ cần búng ngón tay, khảy một móng tay là họ nhập định liền không còn thấy đau đớn.

Cho nên Đức Phật ngài dạy nêu tu đúng các người sẽ được an lạc. An lạc đây là an lạc trong thiên.

3- Khi sống đúng lời Phật sẽ được nhan sắc. Nhan sắc đây không phải trán cao mắt sáng, mũi cao, da mịn, răng trắng, môi hồng ... Mà nhan sắc là vẻ đẹp đức hạnh của một người có Giới. Một người có tăng tướng là có sự trang nghiêm có giới, có định, có niệm, có tâm, úy, từ tâm, có trí tuệ thì tự nhiên mình nhìn là mình muốn đánh lễ. Trường hợp đó Đức Phật gọi là nhan sắc của tỳ kheo, dầu vị đó không có ngoại diện đặc biệt. Còn dầu mình có ngoại diện mà mình không có hàm dưỡng, dầu có đẹp đi nữa Du Tử Lê gọi đó là cái nhan sắc làm than!

4- Tỳ kheo hành đúng lời Phật thì vị đó sẽ có được tài sản lớn. Tài sản đây là 4 vô lượng tâm. Hôm qua tôi nói là tôi mong trước khi chết tôi vẫn còn đủ thời gian để tôi tu 7 năm thiên quán và 7 năm từ tâm là vậy đó. Bởi với thời gian tu rất ráo, tu miên mật, hôm nay tôi nhắc bà con, muốn tu cái này thì phải có cái gan lìa bỏ, cắt đứt triệt để hoàn toàn những mối quan hệ với bạn bè, thân quyến. Tin tôi đi, bà con còn động tới phone, facebook, còn email, còn alo còn mấy cái đó thì tôi dám hứa một điều là bà con đừng hòng tu Tứ vô lượng tâm.

Trong Kinh Tăng Chi đức Phật ngài dạy: “Này các tỳ kheo, dầu có đãi cơm cả một đại chúng vô số người cũng không bằng công đức của một người mà trong thời gian buông nắm bàn tay mà tu tập Từ vô lượng tâm, Hỷ vô lượng tâm, Bi vô lượng tâm, Xả vô lượng tâm”.

Các vị có nghe kịp không, bàn tay các vị nắm và buông, cái thời gian nắm và thả tay đó mà tu tập từ bi hỷ xả thì công đức còn hơn mình đãi ăn một đại chúng countless people. Dễ sợ như vậy! Công đức vô lượng. Tu tâm từ đời sau sanh ra sức khỏe vô địch, nhan sắc vô địch, quan hệ xã hội vô địch, coi như mình có ánh mắt có cái nhìn khiến thiên hạ không thể từ chối. Các vị lên internet tìm chữ ‘11 quả báo từ tâm’ sẽ thấy hết hồn. Người từ tâm nhiều thì khi chết không hoảng loạn. Người từ tâm nhiều thì nhập định dễ hơn những người khác. Vì khi anh thiếu lòng từ với chúng sanh anh dễ bị bòn chòn, áy náy, ray rứt và sợ hãi, âu lo vô có. Nhưng người sống có từ tâm mãnh liệt thì họ ngồi đâu cũng ngồi với tâm trạng một người mẹ giữa bầy con của mình. Các vị hiểu không, hồi nhỏ tôi không hiểu lớn đọc Kinh mới hết hồn chỗ này: không có đề mục nào bị được với đề mục từ tâm về điểm này. Ngoài chuyện tu Tứ Niệm Xứ là con đường giải thoát tôi không dám nói tới chớ riêng cái đề mục mình đính kèm tu mỗi ngày là niệm Phật, niệm chết và niệm từ bi, niệm bất tịnh. Trong đó có cái là khi từ tâm quý vị đến mức tự tại vô ngại thì mình đi đến đâu đi nữa mình cũng ngồi với tâm trạng một người mẹ giữa đám con của mình. Hay chỗ đó, đặc biệt lắm. Cho nên tôi muốn cuối đời mình có 7 năm tu từ tâm. Dĩ nhiên trong lúc mình tu Tứ Niệm Xứ mình cũng có thể có từ tâm, nhưng không rồ ráo bằng chuyên chú từ tâm 7 năm và Tứ Niệm Xứ 7 năm. Nếu trong room này bà con nào tự xét thấy mình còn đủ 14 năm thì nghe lời tôi làm thử đi. Thứ đó chết là không cầu siêu gì hết, tự động bốc hơi, mà bốc hơi là tha hồ đi chơi! Cho nên nói Tứ vô lượng tâm là tài sản lớn của tỳ kheo.

5-Sẽ được sức mạnh, quyền lực:

Sức mạnh, quyền lực của tỳ kheo chính là Thánh trí La Hán. Trên đời này không có sức mạnh nào có thể cưỡng lại cái chết. Chỉ có thánh trí La Hán khi đã Niết bàn rồi thì vĩnh viễn không còn tái sinh. Nhớ điểm đó. Thứ hai nữa, nếu trên đời này mình không là thánh nhân thì mình còn bị chư thiên ma vương, bị phiền não tấn công, nhưng đối với vị La Hán thì không, vị này không còn phiền não nữa.

Cho nên một người tu đúng lời Phật thì sẽ được nhan sắc, tài sản, hạnh phúc và sức mạnh quyền lực. Bốn cái đó là phải hiểu như tôi đã giải thích ở trên.

Ok, chúc các vị một ngày vui. Hẹn lại ngày mai, chúng ta sẽ học. Thứ sáu chúng tôi giảng cho quý vị xong buổi chiều 7g chúng tôi lại bay tiếp. Chuyến này về Mỹ tôi ‘chạy show’ coi như khủng khiếp. Giảng A Tỳ Đàm cứ một chỗ giảng một tuần, mà nhờ vậy rút được kinh nghiệm. Kinh nghiệm chỗ nào? – Đó giờ mình giảng theo sách hoặc giảng theo cái mình thích. Còn bây giờ mình đổi qua giảng theo cái mà người ta cần. Khác nhau vậy đó, hồi đó mình bán món hàng mình có bây giờ mình bán món người ta yêu cầu.

Ok, chúc các vị một ngày vui, một đêm an lành nhiều mộng đẹp./.

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP  
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

---

[www.toaikhanh.com](http://www.toaikhanh.com)

TOAIKHANH.COM